

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2024/DS-PT
Ngày: 23-10-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản; Yêu cầu tuyên bố
hợp đồng vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Phương

Ông Lương Thanh Chín

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2024/TLPT-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu”, do Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Anh K, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu phố D, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Hồng D, sinh năm 1999 (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 01/8/2024)

Địa chỉ liên lạc: Lô A, KDC Hùng Vương B, đường T, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bảo C, sinh năm 1992 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt: Ông C, bà T. Bà D có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Anh K và người đại diện theo ủy quyền của ông K là bà Huỳnh Thị Hồng D trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T là chủ sở hữu đối với chiếc xe ô tô hiệu Ford mang biển số 86-135.74 theo giấy đăng ký xe ô tô số 027618 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 05/3/2020, đăng ký lần đầu ngày 05/3/2020; tên chủ xe Nguyễn Bảo C, sinh năm: 1992; với đặc điểm cụ thể như sau: Nhãn hiệu: FORD; Loại xe: Ô tô con; Số máy: YMWQLB86843; Màu sơn: Trắng; Số loại: EVEREST. Ông Phan Anh K biết vợ chồng ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T có nhu cầu bán chiếc xe ô tô hiệu Ford mang biển số 86-135.74 nên ông K và vợ chồng ông C đã thỏa thuận mua bán chiếc xe này với giá 800.000.000 đồng. Sau khi hai bên thỏa thuận, ông K đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho vợ chồng ông C và vợ chồng ông C đã giao giấy đăng ký xe ô tô số 027618 cho ông K. Toàn bộ thỏa thuận mua bán trên đã lập thành hợp đồng mua bán xe ô tô được công chứng viên Phạm Thị H chứng nhận tại Văn phòng C2, có số công chứng 1749, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐCC ngày 12/5/2021.

Sau khi ký kết hợp đồng mua bán xe, ông K đã liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục đăng ký sang tên đối với chiếc ô tô hiệu Ford mang biển số 86-135.74 nêu trên. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu về việc chủ xe phải có trách nhiệm đưa xe đến cơ quan đăng ký xe để kiểm tra nên ông K đã yêu cầu vợ chồng ông C bàn giao xe ô tô cho ông K hoặc phối hợp với ông K để thực hiện hoàn tất các thủ tục đăng ký sang tên. Tuy nhiên vợ chồng ông C tìm nhiều lý do để trì hoãn, né tránh làm cho việc đăng ký sang tên xe chưa được thực hiện. Mặc dù ông K đã tìm nhiều cách để liên lạc, yêu cầu vợ chồng ông C phải thực hiện đúng nghĩa vụ như đã thỏa thuận tại hợp đồng mua bán xe ô tô nhưng vợ chồng ông C không hợp tác và tìm cách trốn tránh.

Vì vậy, ông Phan Anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng mua bán xe ô tô được Công chứng viên Phạm Thị H chứng nhận tại Văn phòng C2 có số công chứng 1749, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/5/2021, cụ thể:

Vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ bàn giao cho ông Phan Anh K tài sản là quyền sở hữu chiếc xe ô tô con hiệu Ford mang biển số 86A-135.74, theo giấy đăng ký xe ô tô số 027618 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an tỉnh B cấp ngày 05/03/2020 (Đăng ký lần đầu ngày 05/03/2020), tên chủ xe là Nguyễn Bảo C 1992.

Ngày 24/6/2022, nguyên đơn ông Phan Anh K có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng mua bán xe ô tô được Công chứng viên Phạm Thị H chứng nhận tại Văn phòng C2 có số công chứng 1749, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/5/2021, cụ thể: Vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ bàn giao cho ông Phan Anh K tài sản là quyền sở hữu chiếc xe ô tô con hiệu Ford mang biển số 86A-135.74, theo giấy đăng ký xe ô tô số 027618 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an tỉnh B cấp ngày 05/03/2020 (Đăng ký lần đầu ngày 05/03/2020), tên chủ xe là Nguyễn Bảo C 1992.

Ngày 24/6/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Anh K là bà Huỳnh Thị Hồng D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T không bán chiếc ô tô hiệu Ford mang biển số 86A-135.74, hiệu EVEREST cho ông Phan Anh K. Ngày 11/5/2021, ông C có nhận của ông Phan Anh K số tiền 820.000.000 đồng để làm việc riêng cho ông K nhưng để đảm bảo cho khoản tiền trên, ông C đã đồng ý ra phòng công chứng để làm hợp đồng chuyển nhượng cho ông K tại Văn phòng C2 và hàng tháng ông C vẫn đóng tiền lãi cho ông K đầy đủ số tiền lãi tương trưng là 1% tương đương 8.200.000 đồng/tháng cho đến khi ông C hoàn thành công việc cho ông K và ông C đã hoàn thành công việc ông K giao cho ông C. Ông C và ông K không liên lạc với nhau và mãi đến tháng 6/2022, ông C nhận được giấy triệu tập của cơ quan điều tra thành phố P. Sau nhiều tháng giữ xe để điều tra thì ngày 07/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả xe và kết quả cho ông C và ông K. Hiện nay, ông C vẫn giữ giấy đăng ký xe ô tô số 027618.

Ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T chỉ vay mượn tiền của ông K chứ không thực hiện việc mua bán chiếc ô tô hiệu Ford mang biển số 86-135.74, hiệu EVEREST.

Ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Anh K.

Ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Phan Anh K với ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T có số công chứng 1749, được Công chứng viên chứng nhận tại Văn phòng C2 quyền số 03/2021 ngày 12/5/2021 vô hiệu do giả tạo nhằm che giấu việc vay tiền giữa ông Nguyễn Bảo C và ông Phan Anh K.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 245, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 124, Điều 407, Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 18, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Anh K về việc buộc vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng mua bán xe ô tô được Công chứng viên Phạm Thị H chứng nhận tại Văn phòng C2 có số công chứng 1749, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/5/2021, cụ thể: Vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ bàn giao cho ông Phan Anh K tài sản là quyền sở hữu chiếc xe ô tô con hiệu Ford mang biển số 86A-135.74, theo giấy đăng ký xe ô tô số 027618 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an tỉnh B cấp ngày 05/03/2020 (Đăng ký lần đầu ngày 05/03/2020), tên chủ xe là Nguyễn Bảo C 1992.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T.

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Phan Anh K với ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T có số công chứng 1749, được Công chứng viên chứng nhận tại Văn phòng C2 quyền số 03/2021 ngày 12/5/2021 vô hiệu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe ô tô 86A-135.74 cho ông Nguyễn Bảo C và hiện nay ông C là người đang giữ giấy đăng ký xe, xe ô tô 86A-135.74 và không có yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định pháp luật.

Ngày 18/7/2024, nguyên đơn ông Phan Anh K kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu phản tố của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên toàn bộ lời khai đã trình bày trước đây.

- Bị đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

1. Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Anh K và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhưng người này đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người này.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và pháp luật được áp dụng giải quyết vụ án: Xét nội dung đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Anh K:

[3.1] Ông Phan Anh K kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Phan Anh K với ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T có số công chứng 1749, được Công chứng viên chứng nhận tại Văn phòng C2 quyền số 03/2021 ngày 12/5/2021 vô hiệu.

[3.2] Tại Hợp đồng mua bán xe ô tô ngày 12/5/2021, có nội dung: Bên bán là vợ chồng ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T và bên mua là ông Phan Đăng K1, tài sản mua bán là chiếc xe ô tô con hiệu FORD mang biển số 86A-135.74, theo giấy đăng ký xe ô tô số 027618 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 05/03/2020, tên chủ xe là ông Nguyễn Bảo C và các bên thỏa thuận với giá 800.000.000 đồng. Sau khi ký hợp đồng mua bán xe, ông K1 giữ hợp đồng, ông C vẫn giữ xe.

Nguyên đơn ông K1 cho rằng sau khi ký kết hợp đồng mua bán xe thì ông thực hiện các thủ tục đăng ký sang tên đối với chiếc ô tô nêu trên nhưng vợ chồng bị đơn ông C không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận tại Hợp đồng mua bán xe đã ký kết mà tìm nhiều lý do để trì hoãn, né tránh không đưa các giấy tờ làm cho việc đăng ký sang tên xe chưa được thực hiện.

[3.3] Từ lời khai của ông K1 tại Công an thành phố P và tại Thông báo kết quả giải quyết đơn tố cáo số 386/TB-CSĐT (ĐTTH) ngày 07/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã kết luận: “*Căn cứ tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh đơn tố cáo của ông K1, xét thấy nội dung tố cáo mà ông K1 đã nêu là không đúng bản chất sự việc đã xảy ra; do đó đủ cơ sở để xác định không có vụ việc Lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà đây là giao dịch dân sự trong việc vay mượn tiền giữa ông K1 và ông C. Việc mua bán xe chỉ để đảm bảo cho việc mượn nợ và trả nợ giữa hai bên.*”

Nội dung này cũng phù hợp với lời khai của bị đơn trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm là có việc mượn số tiền 820.000.000 đồng của nguyên đơn và trả tiền lãi hàng tháng với lãi suất 1%/tháng, tương ứng số tiền 8.200.000 đồng/tháng.

Như vậy, căn cứ kết quả giải quyết đơn tố cáo theo Thông báo kết quả giải quyết đơn tố cáo số 386/TB-CSĐT (ĐTTH) ngày 07/7/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đủ căn cứ để xác định việc ký hợp đồng mua bán xe ô tô 86A-135.74 giữa vợ chồng ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Anh K không phải là mua bán xe thật sự mà chỉ để đảm bảo cho việc ông C trả nợ số tiền 820.000.000 đồng. Hợp đồng mua bán xe ô tô 86A-135.74 giữa vợ chồng ông C, bà T và ông K giả tạo nhằm che giấu việc vay tiền giữa ông C và ông K. Vì vậy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn vợ chồng ông C, bà T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

[4] Từ các phân tích trên thấy rằng Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự xuất trình để từ đó chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận, như ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo ông Phan Anh K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị thì có hiệu lực kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị, Tòa án phúc thẩm không xem xét trong bản án này.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Anh K. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 245, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 124, Điều 407, Điều 430, Điều 431, Điều 434, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Anh K về việc buộc vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng mua bán xe ô tô được Công chứng viên Phạm Thị H chứng nhận tại Văn phòng C2 có số công chứng 1749, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/5/2021, cụ thể: Vợ chồng ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ bàn giao cho ông Phan Anh K tài sản là quyền sở hữu chiếc xe ô tô con hiệu Ford mang biển số 86A-135.74, theo giấy đăng ký xe ô tô số 027618 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B cấp ngày 05/03/2020 (Đăng ký lần đầu ngày 05/03/2020), tên chủ xe là Nguyễn Bảo C 1992.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T.

Tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô giữa ông Phan Anh K với ông Nguyễn Bảo C, bà Nguyễn Thị Thanh T có số công chứng 1749, được Công chứng viên chứng nhận tại Văn phòng C2 quyền số 03/2021 ngày 12/5/2021 vô hiệu.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe ô tô 86A-135.74 cho ông Nguyễn Bảo C và hiện nay ông C là người đang giữ giấy đăng ký xe, xe ô tô 86A-135.74 và không có yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án khác về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định pháp luật.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bị đơn ông Nguyễn Bảo C và bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0001140 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Nguyên đơn ông Phan Anh K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018955 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Ông Phan Anh K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Phan Anh K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000

đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001994 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết; Ông Phan Anh K đã nộp đủ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (23/10/2024)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND TP Phan Thiết;
- VKSND TP Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, TDS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tuấn